

PHỤ LỤC 02:
BẢNG GIÁ SẢN PHẨM

16 căn nhà ở biệt thự, liên kế thuộc các lô đất BT-B8, LK-B08
thuộc Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ (giai đoạn 1)
Địa điểm: Phường Chánh Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên lô đất/ô đất		Mẫu nhà	Diện tích (m2)		Giá trị kinh doanh/giá bán căn nhà (đồng)		
				Đất khuôn viên	Sàn xây dựng	Trước thuế	Thuế VAT	Sau thuế
A	Dự án LK-B(06,07,08)			1.687,59	3.896,25	58.923.781.718	5.774.535.282	64.698.317.000
I	Lô LK-B08			1.687,59	3.896,25	58.923.781.718	5.774.535.282	64.698.317.000
	1	LK-B08.1	M-01	112,51	259,75	3.874.470.175	379.590.825	4.254.061.000
	2	LK-B08.2	M-01	112,51	259,75	3.874.470.175	379.590.825	4.254.061.000
	3	LK-B08.3	M-01	112,51	259,75	3.816.478.357	373.791.643	4.190.270.000
	4	LK-B08.4	M-01	112,51	259,75	3.816.478.357	373.791.643	4.190.270.000
	5	LK-B08.5	M-01	112,51	259,75	3.874.470.175	379.590.825	4.254.061.000
	6	LK-B08.6	M-01	112,51	259,75	3.874.470.175	379.590.825	4.254.061.000
	7	LK-B08.7	M-01	112,51	259,75	3.816.478.357	373.791.643	4.190.270.000
	8	LK-B08.8	M-01	112,51	259,75	3.878.981.084	380.041.916	4.259.023.000
	9	LK-B08.21	M-01	112,51	259,75	4.038.780.175	396.021.825	4.434.802.000
	10	LK-B08.23	M-01	112,51	259,75	4.029.114.721	395.055.279	4.424.170.000
	11	LK-B08.24	M-01	112,51	259,75	4.029.114.721	395.055.279	4.424.170.000
	12	LK-B08.25	M-01	112,51	259,75	3.971.122.902	389.256.098	4.360.379.000
	13	LK-B08.26	M-01	112,51	259,75	3.971.122.902	389.256.098	4.360.379.000
	14	LK-B08.27	M-01	112,51	259,75	4.029.114.721	395.055.279	4.424.170.000
	15	LK-B08.28	M-01	112,51	259,75	4.029.114.721	395.055.279	4.424.170.000
B	Dự án BT-B(7,8), LK-B05			300,0	274,41	7.309.395.209	709.990.791	8.019.386.000
I	Lô BT-B8			300,00	274,41	7.309.395.209	709.990.791	8.019.386.000
	3	BT-B8.4	M-04	300,00	274,41	7.309.395.209	709.990.791	8.019.386.000
	Tổng cộng			1.987,59	4.170,66	66.233.176.927	6.484.526.073	72.717.703.000